

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG

Số:/HĐGC.....-.....

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 năm 2015, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ vào các văn bản pháp luật có liên quan khác;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm, tại

....., chúng tôi gồm:

BÊN A (Bên đặt gia công):

Tên Công ty:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế: Điện thoại:

Người đại diện theo pháp luật (Ông/Bà):

Chức vụ:

Người đại diện theo ủy quyền:.....

Giấy ủy quyền số:(nếu không phải là giám đốc hoặc tổng giám đốc). Viết ngày Dochức vụ (giám đốc hoặc tổng giám đốc) ký ngày ... tháng ... năm

BÊN B (Bên nhận gia công):

Tên Công ty:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế: Điện thoại:

Người đại diện theo pháp luật (Ông/Bà):

Chức vụ:

Người đại diện theo ủy quyền:.....

Giấy ủy quyền số:(nếu không phải là giám đốc hoặc tổng giám đốc). Viết ngày Dochức vụ (giám đốc hoặc tổng giám đốc) ký ngày ... tháng ... năm

Hai bên đồng ý ký kết và thực hiện Hợp đồng gia công (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi của Hợp đồng

1.1. Đối tượng của hợp đồng

Bên A đồng ý thuê Bên B gia công và Bên B đồng ý nhận gia công cho Bên A các sản phẩm sơn nước và bột bả, các sản phẩm chống thấm (sau đây gọi tắt là “**Sản phẩm**”) theo yêu cầu của Bên A nêu tại các Đơn đặt hàng tùy từng thời điểm. Đơn đặt hàng là một Phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng này và là một phần không thể thiếu được của Hợp đồng.

1.2. Đơn đặt hàng, phương thức đặt hàng

Bên A có trách nhiệm đặt hàng gia công qua phần mềm kế toán đã được bên B cung cấp, hướng dẫn sử dụng và cài đặt cho bên A, trừ trường hợp mất điện, mất kết nối

internet hoặc có thỏa thuận khác thì bên A có thể đặt hàng qua thư điện tử email hoặc điện thoại.

1.3. Chất lượng sản phẩm

Bên B nhận gia công sản xuất sản phẩm của bên A với chất lượng do hai bên đã thỏa thuận, Bên B phải đảm bảo sản xuất ra các sản phẩm đạt chất lượng theo thỏa thuận và các lô hàng thành phẩm sau khi sản xuất được bên A nghiệm thu về số lượng, chất lượng trước khi đồng ý tiếp nhận, xuất kho. Khi hàng hóa đã lưu thông trên thị trường thì chất lượng sản phẩm hàng hóa do Bên A chịu trách nhiệm, bên B sẽ phối hợp với bên A giải quyết các vấn đề về chất lượng khi có phát sinh.

1.4. Sở hữu trí tuệ

Bên A là chủ sở hữu của các sản phẩm và Nhãn hiệu hàng hóa mà bên A thuê bên B gia công sản xuất. Mọi quy định liên quan tới quyền sở hữu Nhãn hiệu hàng hóa của bên A tuân theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ. Sau khi sản phẩm lưu hành trên thị trường nếu có bất kỳ tranh chấp, khiếu kiện nào liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa, bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm giải quyết.

1.5. Quảng cáo

Bên A chủ động công tác tiếp thị quảng cáo khi đã được phép quảng cáo của các cơ quan chức năng. Trong trường hợp bên A tự ý quảng cáo mà chưa xin phép hoặc quảng cáo mà không đúng nội dung, thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan chức năng.

Điều 2: Cung ứng Nhãn hiệu, Thương hiệu, nguyên liệu sản xuất

2.1. Bên A có trách nhiệm cung ứng thiết kế mẫu Nhãn hiệu và thương hiệu riêng đảm bảo quy định của Pháp luật và tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của mẫu Nhãn hiệu và thương hiệu đó.

Bên B chịu mọi trách nhiệm về bảo quản số lượng mẫu mã thiết kế Nhãn hiệu do bên A cung ứng và phải sử dụng đúng loại Nhãn hiệu bên A đã giao vào sản xuất sản phẩm.

2.2. Bên B có trách nhiệm cung ứng các dây truyền, kỹ thuật, nguyên liệu để sản xuất.

Điều 3. Thời hạn hợp đồng

3.1. Thời hạn Hợp đồng là: tháng. Từ ngày tháng..... năm đến ngày tháng năm

3.2. Gia hạn hợp đồng: Hết thời hạn trên hai bên có thể gia hạn thêm thời hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng mới tùy vào sự thỏa thuận của hai bên.

Điều 4: Địa điểm gia công, Giao, nhận, đổi trả sản phẩm gia công

4.1. Địa điểm gia công sản phẩm tại:

.....
.....
.....
.....
.....

- Thời gian: Theo yêu cầu các đơn hàng hằng ngày của bên A.

4.2. Giao nhận sản phẩm gia công

- Chỉ nhận sản phẩm hoàn thành và đúng tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất đã được hai bên thỏa thuận.

- Bên B hỗ trợ vận chuyển các Đơn hàng cho bên A đến bến xe đầu mối và các địa điểm trong phạm vi tối đa 20km tính từ địa điểm gia công sản phẩm.

4.3. Đổi, trả sản phẩm thành phẩm đã gia công

Bên B cho bên A đổi hoặc trả hàng định kỳ 03 tháng 01 lần. Khi đổi hoặc trả lại hàng. Khi đổi hoặc trả lại hàng (không do lỗi của bên B) bên A phải chịu chi phí xử lý bằng 20% giá trị sản phẩm gia công và toàn bộ chi phí vận chuyển phát sinh.

Điều 5. Tiền gia công và phương thức thanh toán

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

Điều 6. Quyền và Nghĩa vụ của Bên A

6.1. Nghĩa vụ của Bên A

- Cung cấp các tiêu chuẩn kỹ thuật và chỉ dẫn cho bên B thực hiện.
- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm đặt gia công, công bố chất lượng hàng hóa trước khi lưu thông ra thị trường.
- Thanh toán tiền gia công đầy đủ và đúng theo thỏa thuận.
- Giữ bí mật các thông tin về quy trình gia công và sản phẩm tạo ra.
- Công bố chất lượng sản phẩm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông ra thị trường.

6.2. Quyền của Bên A

- Nhận lại toàn bộ tài sản gia công, thiết kế mẫu mã Nhân hiệu khi thanh lý hợp đồng gia công, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;
- Trường hợp sản phẩm không bảo đảm chất lượng, Bên A yêu cầu Bên B phối hợp giải quyết các vấn đề về chất lượng sản phẩm. Trường hợp Bên B không giải quyết thì Bên A có quyền huỷ bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại thực tế xảy ra.

Điều 7. Quyền và Nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền của Bên B

- Yêu cầu Bên A giao mẫu thiết kế Nhãn hiệu, Thương hiệu đạt chuẩn chất lượng để gia công.
- Từ chối sự chỉ dẫn không hợp lý của Bên A, nếu thấy chỉ dẫn đó có thể ảnh hưởng không tốt tới chất lượng sản phẩm, nhưng phải báo ngay cho Bên A.

- Yêu cầu Bên A trả đủ tiền gia công theo đúng thời gian và phương thức theo quy định của hợp đồng.

7.2. Nghĩa vụ của Bên B

- Bảo quản mẫu thiết kế Nhãn hiệu, Thương hiệu do Bên A cung cấp đảm bảo không bị thất thoát, hoặc suy giảm chất lượng.

- Giao sản phẩm cho Bên A đúng số lượng, chất lượng, phương thức, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận.

- Giữ bí mật các thông tin về quy trình gia công và sản phẩm tạo ra.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm đã được hai bên thỏa thuận, trừ trường hợp sản phẩm không bảo đảm chất lượng do nguyên phụ liệu mà Bên A cung cấp hoặc do sự chỉ dẫn không hợp lý của Bên A.

- Hoàn trả mẫu thiết kế Nhãn hiệu, Thương hiệu cho bên đặt gia công sau khi hoàn thành hợp đồng.

- Không được nhận tiền gia công nếu sản phẩm không đúng theo mẫu của Bên A cung cấp, hoặc nguyên phụ liệu không đúng của Bên A cung cấp.

- Trường hợp lỗi sản phẩm do bên B cung cấp, bên B sẽ tổ chức, phối hợp xử lý chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được biên bản 03 bên và đưa ra kết luận, bên nào sai bên đó chịu toàn bộ chi phí, giá trị đơn hàng.

Điều 8. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của hợp đồng này;

- Những phát sinh (nếu có) sẽ do hai bên thỏa thuận và được lập thành phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng này;

- Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết trước tiên thông qua thương lượng. Trường hợp không thương lượng được thì một trong các Bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết;

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết;

- Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý sau khi hết hạn hợp đồng hoặc Bên B hoàn thành công việc và Bên A đã nghiệm thu, thanh toán xong cho Bên B;

- Trường hợp phát sinh không được quy định trong hợp đồng này sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Hợp đồng này gồm trang, 08 Điều, được lập thành 03 bản bằng tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 02 bản (01 bản ở trụ sở Công ty và 01 bản tại nhà máy)/.

BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN B
(Ký tên, đóng dấu)